

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 80/2018/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bảo L, ngày 12 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Hồ Thị Hồng Liên
2. Bà: Nguyễn Thị Tài

- Căn cứ Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Hà T**, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ chỗ ở: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. *Có mặt*

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Mạnh C**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hà T và anh Đỗ Mạnh C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Hà T và anh Đỗ Mạnh C thoả thuận giao con chung là Đỗ Trần Minh K, sinh ngày 30/8/2014 cho anh Đỗ Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Đỗ Mạnh C không yêu cầu chị Trần Thị Hà T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình sống chung vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hà T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2016/0012834 ngày 18/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Biên